

Đề kiểm tra học kì 1 Sử 12 trường THPT Thượng Cát - Hà Nội 2020

Câu 1. Hội nghị Ianta được triệu tập ở đâu? Vào thời gian nào?

- A. Tại Pháp. Từ ngày 04 đến 12 tháng 4 năm 1945
- B. Tại Liên Xô. Từ ngày 04 đến 11 tháng 2 năm 1945
- C. Tại Anh. Từ ngày 04 đến 12 tháng 2 năm 1945
- D. Tại Mĩ. Từ ngày 04 đến 12 tháng 3 năm 1945

Câu 2. Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và nước XHCN vào thời gian nào?

- A. Tháng 9/1947
- B. Tháng 2/1945
- C. Tháng 7/1949
- D. Tháng 3/1947.

Câu 3. Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

- A. Coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.
- B. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.
- C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.
- D. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

Câu 4. Trụ sở của Liên Hợp Quốc ở đâu?

- A. Oasinhton (Mĩ)
- B. Luân Đôn (Anh)
- C. Pari (Pháp).
- D. Niu Oóc (Mĩ)

Câu 5. Tại sao gọi là “Trật tự 2 cực Ianta”?

- A. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- B. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.
- C. Tất cả đều đúng.
- D. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.

Câu 6. Cuộc cách mạng đã đưa Ấn Độ trở thành cường quốc xuất khẩu phần mềm là:

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ.
- B. Cách mạng trắng
- C. Cách mạng xanh
- D. Cách mạng chất xám

Câu 7. Những quốc gia Đông Nam Á tuyên bố độc lập trong năm 1945 là:

- A. Campuchia, Malaixia, Brunây.
- B. Miến Điện, Việt Nam, Philippin.
- C. Indônêxia, Xingapo, Malaixia.
- D. Indônêxia, Việt Nam, Lào.

Câu 8. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai là:

- A. Kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. Sự bùng nổ của các lĩnh vực khoa học - công nghệ.
- C. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 9. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Pháp B. Anh C. Mỹ D. Nhật

Câu 10. Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế được đánh giá lớn nhất hành tinh là:

- A. ASEAN
- B. Liên hợp quốc
- C. Liên minh Châu Âu
- D. Toàn cầu hóa.

Câu 11. Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975)?

- A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ
- B. Nâng cao vị thế Liên Xô trên trường quốc tế, thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới.
- C. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 12. Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống của con người:

- A. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.
- B. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.
- C. Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.
- D. Tất cả các câu trên đều đúng.

Câu 13. Ba con rồng kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á là:

- A. Xingapo, Hàn Quốc, Nhật Bản
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc
- D. Hàn Quốc, Triều Tiên, Đài Loan

Câu 14. Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện:

- A. Định ước Henxinki năm 1975.
- B. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goochbachốp tại đảo Manta (12/1989)
- C. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991).
- D. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.

Câu 15. Quan hệ giữa Việt Nam với EU chính thức được thiết lập khi nào?

- A. Năm 1997
- B. Năm 1980
- C. Năm 1989
- D. Năm 1990

Câu 16. Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là:

- A. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.
- B. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
- C. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.
- D. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.

Câu 17. Nền tảng chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951 đến năm 2000 là:

- A. Cải thiện quan hệ với Liên Xô.
- B. Hướng về các nước châu Á.
- C. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- D. Hướng mạnh về Đông Nam Á.

Câu 18. Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi. Vì sao?

- A. Tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập.
- B. Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.
- C. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

D. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

Câu 19. Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó ở châu Phi:

A. Năm 1962 Angiêri giành được độc lập.

B. Năm 1994 Nen-xon Mandêla trở thành tổng thống da đen đầu tiên ở Nam Phi.

C. 11/11/1975 nước cộng hòa nhân dân Angola ra đời.

D. Năm 1960 "Năm châu Phi".

Câu 20. Nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng "thần kì" vào khoảng thời gian:

A. Những năm 45 - 52 của thế kỉ XX.

B. Những năm 73 - 80 của thế kỉ XX.

C. Những năm 52 - 60 của thế kỉ XX.

D. Những năm 60 - 73 của thế kỉ XX.

Câu 21. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ la tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy"?

A. Các nước đế quốc dùng Mĩ la tinh làm bàn đạp tấn công vào nước Mĩ.

B. Ở đây thường xuyên xảy ra cháy rừng.

C. Ở đây có cuộc cách mạng Cuba nổ ra và giành thắng lợi.

D. Ở đây đã bùng nổ cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ rất mạnh mẽ.

Câu 22. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của:

A. Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

B. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.

C. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.

D. Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.

Câu 23. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thứ hai:

- A. Áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật.
- B. Tác dụng của những cải cách dân chủ
- C. Truyền thống " Tự lực tự cường"
- D. Biết xâm nhập thị trường thế giới

Câu 24. Thời gian thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa:

- A. Tháng 10 - 1951.
- B. Tháng 10 – 1948
- C. Tháng 10 – 1950
- D. Tháng 10 - 1949

Câu 25. Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mĩ?

- A. Khống chế các nước khác.
- B. Duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới
- D. Mở rộng lãnh thổ.

Câu 26. Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau chiến tranh thế giới thứ 2 là gì?

- A. Sự ra đời khối ASEAN.
- B. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
- C. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Châu Á & EU
- D. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau.

Câu 27. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là?

- A. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc.
- C. Giải quyết kịp thời vấn đề bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường
- D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

Câu 28. Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện khởi đầu cuộc “Chiến tranh lạnh”?

- A. Thông điệp của Tổng thống Mĩ Truman.
- B. Đạo luật viện trợ nước ngoài của Quốc hội Mĩ.
- C. Chiến lược toàn cầu của Tổng thống Mĩ Rudoven.
- D. Diễn văn của ngoại trưởng Mĩ Macsan.

Câu 29. “Kế hoạch Mác – san” (1948) còn được gọi là?

- A. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu
- B. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.
- C. Kế hoạch khôi phục châu Âu
- D. Kế hoạch phục hưng châu Âu

Câu 30. Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi:

- A. Angiêri B. Ai Cập C. Angôla D. Tuynidi

Câu 31. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính duy nhất của thế giới trong thời gian nào của thế kỉ XX?

- A. Thập niên 70 - 80.
- B. Thập niên 60 - 70.
- C. Thập niên 50 - 60.
- D. Thập niên 40 - 50.

Câu 32. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào thời gian:

- A. Ngày 8-8-1967
- B. Ngày 8-8-1977
- C. Ngày 8-8-1987
- D. Ngày 8-8-1997.

Câu 33. Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là:

- A. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- B. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- C. Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX), sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.
- D. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

Câu 34. Lí do Mỹ đạt được nhiều thành tựu rực rỡ về khoa học-kĩ thuật:

- A. Mỹ là nước khởi đầu cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai.
- B. Mỹ chủ yếu là mua bằng phát minh.
- C. Nhiều nhà khoa học lỗi lạc trên thế giới đã sang Mỹ, nhiều phát minh khoa học được nghiên cứu và ứng dụng tại Mỹ.
- D. Chính sách Mỹ đặc biệt quan tâm phát triển khoa học- kĩ thuật, coi đây là trung tâm chiến lược để phát triển đất nước

Câu 35. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

- A. Mỹ - Anh - Pháp.
- B. Mỹ - Đức - Nhật Bản.
- C. Mỹ - Tây Âu - Nhật Bản.
- D. Mỹ - Liên Xô - Nhật Bản.

Câu 36. Sau khi giành được độc lập, nhóm các nước sáng lập ASEAN đã thực hiện chiến lược kinh tế:

- A. Công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu
- B. Xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội
- C. Công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
- D. Đổi mới nền kinh tế.

Câu 37. Mục tiêu bao trùm trong chính sách đối ngoại của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Thực hiện chiến lược toàn cầu phản cách mạng.
- B. Xâm lược các nước ở khu vực Châu Á
- C. Lôi kéo các nước Tây Âu vào khối NATO
- D. Bao vây, tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa

Câu 38. Khu vực Đông Bắc Á sau chiến tranh thế giới thứ hai, có sự biến đổi trên lĩnh vực nào?

- A. Chính trị
- B. Kinh tế - Chính trị
- C. Kinh tế
- D. Kinh tế - Xã hội.

Câu 39. Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- A. Hòa bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới
- B. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ.
- C. Hòa bình, trung lập
- D. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người

Câu 40. Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào thời điểm nào?

- A. Năm 1976
- B. Năm 1995
- C. Năm 2006
- D. Năm 1978

Đáp án đề thi Lịch sử lớp 12 học kì 1 THPT Thượng Cát - Hà Nội 2020

- 1-B 2-D 3-D 4-D 5-A 6-D 7-D 8-C 9-C 10-C
- 11-D 12-A 13-B 14-B 15-D 16-B 17-C 18-B 19-C 20-D
- 21-D 22-B 23-A 24-D 25-B 26-B 27-A 28-A 29-D 30-A
- 31-C 32-A 33-C 34-C 35-C 36-A 37-A 38-B 39-A 40-B